Tập 2 — Với Chàng Thanh Niên Nô Lệ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Sau mấy ngày đức vua Pāsenadi (Ba-tọ-nặc) quy giáo đức Phật; và sau câu chuyện mọời sáu giấc mộng của đức vua đã đọợc hai vị đại đệ tử thay nhau giải đoán thì các quan đại thần, quý tộc, danh gia và khá đông thành phần trí thức trong xã hội tìm đến Jetavana để tìm hiểu môn giáo pháp lạ lùng này! Một mình, đức Phật không thể tiếp kiến hết đọợc, hai vị đại đệ tử phải thay nhau để trả lời nhiều câu hỏi phức tạp rồi dẫn dắt họ có cái thấy biết đúng đắn. Các vị thọợng thủ trọởng lão khác cũng bận bịu cho việc xuất gia từ lớp này đến lớp khác, căn cứ theo các điều kiện đọợc thọ đại giới đã đọợc chế định tại Trúc Lâm. Thấy tình hình Jetavana nhọ vậy là tạm ổn. Hôm kia, đức Phật thông báo là ngài phải rời Sāvatthi để đi về phọương nam, chỉ chừng một trăm vị tỳ khọu tháp tùng, trong đó có tôn giả Sāriputta, Ānanda và thị giả Upavāna. Tôn giả Mahā Moggallāna và các vị trọởng lão khác tùy nghi phân bố đi hành hóa các phọương. Phía nam Sāvatthi, xa về phía ngoại ô, trong xóm nhà tồi tàn ổ chuột của cọ dân nô lệ chiên-đà-la – có gia đình ngọời thanh niên làm nghề hốt phân, nạo vét mọương cống bẩn thỉu. Chàng tên là Sunīta. Tuy là tầng lớp tiện dân dọới đáy xã

430 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

hội nhọng chàng là một con ngọời tốt, sống đời lọương thiện. Cha mẹ mất sớm, gia tài để lại là một chòi tre rách nát, vài dụng cụ bằng sắt, vài đòn gánh, triên gióng cùng năm bảy cái ghè lớn nhỏ để đựng phân, tải phân, đội phân khi có công việc. Phía đầu làng, gần con lộ chính là những gia đình lao động chân tay với đủ mọi thứ nghề nghiệp trong xã hội. Họ có đẳng cấp cao hơn Sunīta. Lúc có công trình, chính giai cấp này cung cấp việc làm cho giới nô lệ. Mỗi nghề nhọ vậy đọợc quần tụ lại một nơi, trở thành một phọờng hay một làng. Cho nên có phọờng chuyên nghề xây dựng, chuyên nghề mộc, phọờng chuyên nghề đóng xe, nghề ráp cửa, nghề khắc gỗ; làng nghề đúc kim khí, làng nghề làm dụng cụ lao động các loại, làng nghề gốm; nghề làm vòng hoa, nghề giết súc vật, thợ may, thợ nhuộm... Họ thuộc giai cấp thủ-đà-la, có cả nghiệp đoàn thầy thợ, phân ra các nghề nghiệp khác nhau, rất có tổ chức. Từ khi đức vua Pāsenadi cọới cô con gái ngọời làm tràng hoa phong làm hoàng hậu thì giai cấp này đặc biệt đọợc xã hội tôn trọng, vị nể. Vả chăng, mọi công trình xây dựng và kiến thiết từ hạ tầng cơ sở đến thọợng tầng kiến trúc đều ở trong tay của họ. Nhân công lao động cũng chỉ có đọợc ở nguồn này. Khi có nhiều công việc xem ra quá nặng nề hoặc hôi hám bẩn thỉu thì giai cấp thủ- đà-la kêu gọi lớp tiện dân nô lệ đến làm việc với tiền công rẻ mạt chỉ đủ ăn vừa bụng một ngọời. Do vậy, tiện dân chiên- đà-la không có khả năng sửa sang nhà cửa, tiện nghi sinh sống cũng nhọ cải thiện chuyện ăn, ở, mặc... Sunīta nghe tin về đức Phật và giáo hội tăng đoàn đã lâu; và cũng đã nhiều lần, chàng đứng núp sau các lùm cây nhìn những vị sa-môn y áo vàng rực, thanh thản trên các ngả đọờng. Ai trông cũng dịu hiền và dễ mến. Nhọng chàng chọa bao giờ dám đến gần dù năm bảy cái đòn gánh. Sáng nay cũng vậy, vừa đội một ghè phân băng qua con lộ để xuống một bờ ruộng thì Sunīta trông thấy một đoàn sa-môn Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 431

y vàng. Không biết tránh đi đâu, hoảng loạn, sợ hãi quá, chàng vội lặn “ùm” xuống một mợơng nợớc, lấy rong bèo phủ trùm lên đầu... Qua kẽ hở của những lá bèo, Sunīta trông thấy một vị sa-môn tợớng hảo sáng ngời nhợ một vị đại phạm thiên, từ đợờng lớn, bợớc gần lại bên bờ nợớc, cách chỗ chàng chừng hai đòn gánh thì dừng lại... - Này Sunīta, con trốn đi đâu? Nhợ Lai muốn nói chuyện với con mà! Sunīta tợởng tai mình nghe lầm! Không! Đúng rồi, vị ấy đang nói chuyện với mình! Ôi! Cái giọng nói dịu dàng nhợ giọng nói của ngợời mẹ hiền! Nhợng chàng cứ im thin thít, không dám đáp, không dám trả lời. - Không sao đâu con, Sunīta! Nhợ Lai biết tên của con đấy! Nhợ Lai còn biết rất nhiều kiếp trợớc của con nữa! Con là một ngợời rất tốt bụng, rất lợơng thiện! Đừng ngại ngùng gì nữa, hãy lên đây để nói chuyện với Nhợ Lai! Lúc đức Phật bợớc tới bờ nợớc để hỏi chuyện chàng nô lệ đội phân thì tôn giả Sāriputta, Ānanda và thị giả Upavāna đồng bợớc lại. Hội chúng tỳ-khợu tăng cũng dừng lại, vây quanh lớp xa, lớp gần. Thế rồi, dân chúng quanh vùng, hai bên đợờng làng, nghe thấy chuyện lạ cũng ùn ùn đổ đến... Nghe giọng nói dịu dàng, hiền từ của đức Phật đến lần thứ ba, Sunīta mới dám nói: - Bạch ngài sa-môn! Thân thể con hôi hám, áo quần con dơ dáy; con lại thuộc vào giai cấp hạ tiện nữa nên con sợ ô uế đến ngài. Thật con không dám bợớc lên đâu! Đức Phật mỉm cợời, cất giọng phạm âm cho ai ở xa cũng có thể nghe đợợc: - Ừ! Sunīta! Đúng là thân thể con hôi hám, áo quần con dơ dáy, con lại thuộc giai cấp hạ tiện – nhợng con không thể nào làm cho ô uế đến Nhợ Lai và giáo đoàn thanh tịnh của Nhợ Lai đợợc đâu mà sợ! Trái lại là khác nữa, này Sunīta! Ngợng một chút, đức Phật tiếp: 432 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

- Con lại muốn hỏi tại sao mà con không dám hỏi chớ gì? Ừ, Nhợ Lai sẽ nói đây, Nhợ Lai sẽ giải thích vì sao! Vì đối với Nhợ Lai và đệ tử của Nhợ Lai thì ô uế bên ngoài không quan trọng bằng ô uế bên trong. Cái ô uế bên trong mới đáng sợ, mới đáng xa lánh, mới đáng nhờm gớm! Này Sunīta! Ai sống với tâm địa độc ác, bạo tàn, hung dữ, giết ngợời giết vật là ô uế! Ai sống với tâm địa xan tham, xảo quyệt, trộm cắp, lợờng gạt của ngợời là ô uế! Ai sống với tâm tà vạy, tà hạnh, bất chánh là ô uế! Ai sống mà nói dối, nói láo, nói thêu dệt, nói lời ác độc, nói hai lợỡi mới là ô uế! Nói ngắn gọn, cái gốc của mọi ô uế trên đời này là bởi tham lam, sân hận và si mê, này Sunīta! Chàng thanh niên nô lệ nghe nhợ uống từng lời, từng chữ vào lòng. Cả đời, chàng chợa bao giờ đợợc nghe những điều nhợ thế. Tâm trí chàng nhợ đợợc mở ra. Cánh cửa giai cấp và truyền thống đã đóng chặt kiếp bần cùng nộ lệ của chàng, dợờng nhợ chợa có một ánh sáng mặt trời nào len vào đấy đợợc! - Này Sunīta! Giọng của đức Phật dịu dàng rót vào tai chàng – Con đội phân nhợng con đâu có giết ngợời, giết vật? Con đội phân nhợng con đâu có lợờng gạt trộm cắp của ai? Con đội phân nhợng con đâu có tà vạy, tà hạnh và bất chánh? Con đội phân nhợng con đâu có dối láo ngôn lời, ác khẩu với một ai? Nhợ thế, chứng tỏ rằng, trong con có mầm giống thanh tịnh; nếu mầm giống ấy biết bón phân, tợới nợớc, biết cách chăm sóc thì mai sau nó sẽ phát triển trở thành một con ngợời tốt đẹp, hiền thiện xiết bao, này Sunīta! Cho đến lúc này, Sunīta mới mạnh dạn mở lời: - Bạch ngài sa-môn! Vậy thì con chợa đến nổi ô uế! Là giai cấp tiện dân nhợng con chợa dám có những tâm địa ô uế nhợ thế! Con cũng muốn tốt đẹp và hiền thiện vì cái mầm giống ấy ở trong con cũng có tí chút; nhợng bón phân là thế nào,

tợới nợớc là thế nào, chăm sóc là thế nào, quả thật con Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 433

chợa hiểu! - Muốn bón phân, tợới nợớc, chăm sóc cái mầm giống tốt đẹp có hiệu quả thì con phải sống đời sa-môn khất sĩ nhợ Nhợ Lai và nhợ hội chúng sa-môn của Nhợ Lai đứng xung quanh đây! Con có muốn nhợ thế không, Sunīta? - Con có ợớc mơ cũng không thể đợợc! Ai mà cho kẻ khốn nạn nhợ con xuất gia, sống đời sa-môn khất sĩ – khi con là kẻ ở cuối cùng, tận đáy của mọi giai cấp? - Nhợ Lai sẽ cho con xuất gia. Nhợ Lai sẽ hoan hỷ đón nhận con. Tại sao vậy? Vì giáo hội của Nhợ Lai không có giai cấp, không phân biệt giai cấp! Giáo hội của Nhợ Lai là giáo hội bình đẳng cho tất thảy mọi hạng ngợời trong xã hội. Hãy nghe đây! Sunīta! Mỗi một con sông đều có tên. Trăm con sông đều có trăm tên gọi khác nhau. Nhợng khi trăm con sông ấy về biển cả rồi thì chúng hòa trộn với nhau, trở thành biển lớn, tên của trăm con sông sẽ không còn nữa. Giáo hội của Nhợ Lai cũng tợơng tợ vậy. Những sa-môn khất sĩ, hằng ngàn sa-môn khất sĩ, có ngợời xuất thân thái tử, hoàng tử, vợơng tử, bà-la-môn gia chủ, tợớng lãnh, tổng trấn, quý tộc, danh gia, triệu phú, thợơng gia, thợ thuyền... nhợng khi về sống trong giáo hội thanh tịnh rồi... thì các giai cấp kia không còn tồn tại, không ai gọi tên nữa – mà chỉ đơn giản là một sa-môn sống đời vô sản, bần hàn, thiểu dục, tri túc... để tu tập, để bón phân, để tợới nợớc, để chăm sóc cho cái mầm giống hiền thiện, này Sunīta! Không có giai cấp khi máu ai cũng đỏ, không có giai cấp khi nợớc mắt ai cũng mặn nhợ nhau, này Sunīta! Sunīta phủi đám rong bèo trên đầu, bụm hai tay lên đầu, vái lia lịa: - Con hiểu, bạch ngài sa-môn! Mắt con đã sáng ra, đã có một ngọn đèn! Trí con cũng sáng ra, ở đó cũng có một ngọn đèn! Con thật là hạnh phúc, đợợc sống cuộc đời mới, làm một hạt bụi đi theo gót chân trần của ngài! 434 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Đức Phật mỉm cợời. Các vị tôn giả và hội chúng tỳ-khợu cũng mỉm cợời! Ôi! Là những nụ cợời thanh lặng và siêu thoát! Dân chúng xung quanh thì hò reo sung sợớng khi thấy đức Phật nắm tay chàng nô lệ kéo ra khỏi mợơng nợớc. Tôn giả Sāriputta và thị giả Upavāna trao bình bát cho ngợời bên cạnh rồi bợớc nhanh lại. Cả hai vị giúp chàng thanh niên tắm rửa cho sạch sẽ. Tôn giả Ānanda định lấy chiếc y hai lớp của mình quàng cho Sunīta nhợng bên kia đợờng, một ngợời thanh niên thủ-đà-la đội y và bát bợớc lại, gập đầu xuống: - Bạch đức Thế Tôn! Con hay đến Kỳ Viên nghe pháp! Y và bát này là của con, con đã tự sắm sửa khi nào đủ duyên sẽ xuất gia. Nhợng hôm nay, con xúc động và sung sợớng quá khi thấy đức Thế Tôn đã xóa bỏ giai cấp, nhận vào giáo hội thanh tịnh một thanh niên nô lệ. Sunīta là một ngợời bạn tốt, làm việc gì cũng chu đáo, đàng hoàng; là niềm tin của tất cả thầy thợ chúng con. Con rất mừng cho Sunīta. Vậy y và bát này con tình nguyện dâng cúng để đức Thế Tôn làm lễ xuất gia cho Sunīta. Đức Phật gật đầu chấp thuận và mỉm cợời trong tâm vì cái duyên nhợ thế này ngài cũng đã biết rồi. Sau khi Sunīta đợợc cạo đầu, mặc y, mang bát thì tợớng mạo sa-môn hiện ra, không còn tìm thấy đâu là hình bóng ngợời thanh niên nô lệ nữa. Đức Phật làm lễ xuất gia ngay cho Sunīta bên vệ đợờng trợớc sự chứng kiến của dân chúng địa phợơng và cả khách bộ hành, ngợời đi ngựa, kiệu phợơng xa đủ mọi giai cấp trong xã hội dừng chân lại, tò mò, chỉ trỏ, luận bàn! Sau đấy, tôn giả Sāriputta dẫn Sunīta trở lại Kỳ Viên tịnh xá để bàn giao vị tân tỳ-khợu cho các trợởng lão giáo giới,

còn ngài sẽ bộ hành theo sau. Thế là không mấy chốc, tin này đợợc loan truyền ra, chấn động cả kinh thành Sāvatthi. Chuyện cũng đến tai đức Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 435

vua Pāsenadi. Triều thần có ngợời phản ứng, chống đối ra mặt; có ngợời mỉm cợời, có ngợời im lặng. Riêng đức vua thì nói với hoàng hậu Mallikā rằng: - Hậu là giai cấp thủ-đà-la! Thuở trợớc, trẫm phong hậu làm chánh cung, dợ luận nhân gian cũng ồn ào nhợ vậy đấy. Trẫm đã cách mạng phá bỏ giai cấp từ độ ấy! Tuy rất âm thầm! Còn đức Tôn Sợ, trẫm mang máng hiểu ngài cũng muốn phá bỏ giai cấp kể từ khi hóa độ kỹ nữ Ambapālī! Ngài lại rất công khai, đợàng đợàng chính chính; nhất là cho anh chàng nô lệ xuất gia ngay bên vệ đợàng, trợớc mắt bàn dân thiên hạ! Đáng phục! Thật đáng khâm phục! Hoàng hậu Mallikā dè dặt nói: - Có ngợời, nhất là các giới cấp bà-la-môn, sát-đế-lỵ, các nhà giáo dục sẽ cho rằng đức Phật đã đảo lộn trật tự xã hội, không tôn trọng quy củ, truyền thống đạo lý từ ngàn xợa của cha ông, tâu bệ hạ! Đức vua Pāsenadi cợời rõ to rồi nói: - Đạo lý à? Đạo lý à? Lấy bình phong đạo lý à? Con ngợời lành tốt, hiền thiện mới là đạo lý đích thực, hậu à! Trẫm không đồng ý cái cách duy trì truyền thống ấy là đạo lý đâu! Cái đạo lý ấy là đạo lý hình thức, là cái đạo lý “rởm”, hậu à! Chính kiến của đức vua tối cao trong cuộc đàm đạo với hoàng hậu Mallikā, sau đó đến tai triều thần rồi không mấy chốc, lan khắp kinh thành. Thế là chỉ năm bảy ngày sau, dợ luận im bặt!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.